

Bản án số: 144/2023/HS-ST

Ngày 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký TAND huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn ĐC, xã HM, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh (Nay là: phường HM, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1985; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; danh chỉ bản số 0286, lập ngày 22/5/2023 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

*Những người tham gia tố tụng khác:

**Người bị hại:* Anh Lưu Văn T, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn PĐ, xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương. (Đã chết)

**Người Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

- Ông Lưu Đức C, sinh năm 1955; - Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; - Chị Phùng Thị L, sinh năm 1982; - Cháu Lưu Văn Đ, sinh năm 2007; - Cháu Lưu Thị Hà P, sinh năm 2009; Cùng trú tại: Thôn PĐ, xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương; (Ông C, bà T, chị L, cháu Đ và cháu Hà P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/03/2023, tại đường YL thuộc khu vực xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô BKS 99C-156.85 (Đăng ký xe số 041277 mang tên Nguyễn Văn T1, thời hạn đăng kiểm đến hết ngày 08/11/2023) do Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, trú tại HM, TT, Bắc Ninh (Có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ) điều khiển đi trên đường YL theo hướng dốc L đi ngã tư S đã lấn sang phần đường dành cho các phương tiện đi chiều ngược lại dẫn đến mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô BKS 99C – 156.85 va chạm với mặt ngoài chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS 12H1 – 256.85 do anh Lưu Văn T, sinh năm 1984; trú tại HK, BG, Hải Dương điều khiển đi hướng ngược lại khi trong máu có nồng độ Ethanol là 131,82 mg/100ml và lấn sang phần đường dành cho các phương tiện đi ngược lại.

Hậu quả: anh T tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi, khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

Công an huyện G đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của anh Nguyễn Văn T1 hồi 00 giờ 21 phút ngày 08/3/2023: Nồng độ cồn: 0.000mg/L.

Công an huyện G đã tiến hành xét nghiệm ma túy của Nguyễn Văn T1 hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, kết quả: âm tính.

Vật chứng Cơ quan điều tra, Công an huyện G thu giữ: - 01 thẻ nhớ mini loại 32Gb nhãn hiệu Zestech; - 01 xe ô tô BKS 99C – 156.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS 99C – 156.85; - 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2801152

của xe ô tô mang BKS 99C – 156.85; - 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô BKS 99C – 156.85; - 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270039369865 mang tên Nguyễn Văn T1; - 01 CCCD số 027084001864 mang tên Nguyễn Văn T1; thu giữ của anh Lưu Văn T: - 01 chiếc xe mô tô BKS 12H1 – 256.85

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường YL thuộc thôn VN, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội. Đoạn đường rộng 14m được chia làm 04 làn đường mỗi làn rộng 3,5m và được trải nhựa thẳng, phẳng, khô bố trí các phương tiện lưu thông làm hai chiều đường xe chạy (chiều dốc L đi ngã tư S và ngược lại). Hai chiều đường trên đoạn này được bố trí hai làn đường và ngăn cách nhau bằng vạch sơn đứt quãng, còn hai chiều đường được ngăn cách với nhau bằng vạch sơn màu đứt quãng.

Mốc hiện trường là cột đèn ký hiệu MNĐX/L4-5 trên vỉa hè bên phải đường tính theo chiều ngã tư S đi dốc L.

Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép bên phải đường tính theo chiều ngã tư S đi dốc L.

1. Vị trí xe ô tô BKS: 99C-156.85 đỗ trên đường, đầu xe hướng ngã tư S, đuôi xe hướng Dốc L. Đo từ tâm đầu trục trước bên trái xe ô tô vào mép đường chuẩn được 7,65m, đo từ tâm đầu trục sau bên trái xe ô tô vào mép đường làm chuẩn được 7,5m

2. Vị trí vùng mảnh nhựa vỡ và đồ đạc nằm rải rác trên mặt đường diện 13,1 x 7m, đo từ tâm đầu trục sau bên trái xe ô tô vào mép đường làm chuẩn 4,5m.

3. Đo từ tâm đầu trục trước bên trái xe ô tô BKS 99C-156.85 về hướng Dốc L được 0,65m là tới ngang đầu vết cày xước ngắt quãng trên mặt đường dài 7,6m. Đo đầu vết cày vào mép đường làm chuẩn được 6,7m, điểm cuối vết cày là đầu bàn để chân sau bên phải xe mô tô BKS: 12H1 – 256.85

4. Vị trí xe mô tô BKS: 12H1 – 256.85 đổ nghiêng phải ngang trên đường đầu xe hướng tâm đường, đuôi xe hướng mép đường làm chuẩn. Đo từ trục trước xe mô tô vào mép đường làm chuẩn được 8,2m; đo trục sau xe mô tô vào mép đường làm chuẩn được 7m

5. Đo từ trục sau xe mô tô về hướng Dốc L được 2,2m là tới ngang tâm vị trí vùng máu nạn nhân diện 0.55m x 0.9m. Đo từ tâm vùng máu vào mép đường làm chuẩn được 5.2m

6. Đo từ trục trước xe mô tô về hướng ngã tư S được 0,3m là tới ngang tâm cột điện ký hiệu MNĐX/L4-5 trên vỉa hè bên phải đường theo chiều ngã tư S đi Dốc L (mốc hiện trường)

Về giám định dấu vết các phương tiện liên quan: Ngày 20/3/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G tiến hành trưng cầu giám định dấu vết va chạm trên hai phương tiện liên quan tai nạn đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội. Tại bản kết luận giám định số: 2579/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Dấu vết cơ chết, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, xước vỡ nhựa, xước cong kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn) trên diện (30x28)cm ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước và ốp đầu xe ô tô BKS: 99C-156.85, chiều hướng từ trước về sau (Ảnh A4 đến A5 - bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trên xe mô tô BKS: 12H1-256.85 gồm: Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, xước nứt vỡ nhựa trên diện (24x12)cm ở mặt ngoài chắn bùn bánh trước bị vỡ rời khỏi xe, chiều hướng từ trước về sau (Ảnh B4 – Bản ảnh giám định); Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, xước vỡ nhựa, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) trên diện (31x15)cm ở mặt ngoài mặt nạ đầu xe, chiều xước từ trước về sau (Ảnh B5 – Bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước diện (10x4) cm ở mặt ngoài bên phải khung sắt xi phía trước đầu xe ô tô BKS: 99C-156.85, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới (Ảnh A6 – Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, nứt vỡ cong vành trên diện (26x12) cm ở mặt ngoài lốp và vành bánh trước xe mô tô BKS 12H1-256.85, chiều hướng từ ngoài mặt lặn vào tâm trục và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe (Ảnh B6 đến B8 – Bản ảnh giám định).

- Dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô BKS 99C – 156.85 với mặt ngoài chắn bùn bánh trước bị vỡ rời khỏi xe mô tô BKS 12H1 – 256.85

2. Dấu vết, cơ chế, chiều hướng hình thành vết va chạm còn lại trên 02 phương tiện:

- Dấu vết rạn nứt bên phải kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô BKS 99C-156.85, chiều hướng từ trước về sau (Ảnh A7 – Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt xước kim loại, xước cao su, nhựa ở mặt ngoài bên phải xe mô tô BKS 12H1 – 256.85 (đầu tay lái, đầu tay phanh, đỡ chân trước, đỡ chân sau, sườn xe), chiều hướng từ trước về sau (Ảnh B9 đến B11 – Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên 02 phương tiện không đủ yếu tố giám định.

Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân: Cơ quan CSĐT – Công an huyện G trưng cầu giám định pháp y tử thi nạn nhân Lưu Văn T đến Trung tâm pháp y Hà Nội. Tại bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 366/281/KLGĐTT-

TTPY của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

1. Kết quả khám nghiệm:

- Các vết: Sây sát, bầm tím da quanh mắt trái, gò má trái, đuôi mắt trái; sây sát da vùng trán trái đuôi cung lông mày trái; sây sát, bầm tím da quanh cằm; sây sát da vùng xương đòn phải và vùng ngực. Bầm tím da mu bàn tay phải; sây sát da mặt mu ngón III tay phải; sây sát da mặt mu ngón IV tay phải; Bầm tím da đầu trên cánh tay trái; bầm tím da mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái; bầm tím da mặt sau cổ tay trái; bầm tím da mu bàn tay và ngón tay trái; sây sát, bầm tím da 2/3 dưới đùi phải; sây sát da gối phải; sây sát, bầm tím da mặt trong gối và đầu trên cẳng chân phải; sây sát da mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải; sây sát da mặt trước cổ chân trái; sây sát, bầm tím da từ 1/2 dưới đùi đến hết 2/3 trên cẳng chân trái: Nhiều khả năng do va chạm với vật tày có cạnh gây nên.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Mẫu máu của nạn nhân Lưu Văn T giám định: Có Ethanol, nồng độ 131,82mg/100ml máu.

Mẫu máu của nạn nhân Lưu Văn T giám định: Không tìm thấy các chất ma túy.

2. Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 thẻ nhớ mini loại 32Gb nhãn hiệu Zestech; 01 xe ô tô BKS 99C – 156.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS 99C – 156.85; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2801152 của xe ô tô BKS 99C – 156.85; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô; 01 CCCD số 027084001864 mang tên Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của bị cáo Nguyễn Văn T1. Ngày 07/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành trao trả toàn bộ số tài sản trên cho Nguyễn Văn T1. T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô BKS 12H1- 256.85, thu giữ của anh Lưu Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu và đăng ký tên chị Phùng Thị L, sinh năm 1982; trú tại: PĐ, HK, BG, Hải Dương (là vợ của anh T). Ngày 07/8/2023, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị Phùng Thị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cung bị cáo Nguyễn Văn T1 đã thăm hỏi, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình nạn nhân Lưu Văn T với số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân Lưu Văn T đã nhận được tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T1.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSGL ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 ra trước Tòa về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G và cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/3/2023, T1 điều khiển xe ô tô BKS 99C – 156.85 tham gia giao thông trên đường YL theo hướng Dốc L đi ngã tư S thuộc khu vực xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến khu vực đường trước trường tiểu học ĐX, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội, T1 phát hiện cách vị trí xe ô tô mình đang điều khiển khoảng 20m có 01 xe mô tô BKS 12H1 – 256.85 do anh Lưu Văn T điều khiển có biểu hiện loạng choạng đi ngược chiều và đang đánh lái lấn sang làn đường T1 đang di chuyển. Thấy vậy T1 đánh lái sang bên trái sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều để tránh xe mô tô của anh T. Tuy nhiên, lúc này anh T lại đánh lái về lại làn đường của anh T, do lúc này khoảng cách quá gần, T1 không kịp xử lý dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh T. Hậu quả là anh T tử vong.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đề nghị Tòa án nhân dân huyện G miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T1; gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 200.000.000 triệu đồng tiền bồi thường của bị cáo T1 và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo T1 về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 154/CT-VKSGL ngày 15/8/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án phạt tù từ 15 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 về nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn T1 đã thăm hỏi, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình nạn nhân Lưu Văn T với số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân Lưu Văn T đã nhận được tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T1 và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Đối với nạn nhân anh Lưu Văn T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G khẳng định anh T có lỗi do điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn là 131,82mg/100ml máu (Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) và lấn sang phần đường dành cho các phương tiện đi chiều ngược lại (Vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo T1 01 Giấy phép lái xe; số 270039369865; Hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/7/2017, có giá trị đến 31/7/2027 (Được lưu tại hồ sơ, theo bút lục số 97); mang tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24/02/1984; Nơi cư trú: Xã HM, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh;

Bị cáo T1 sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” dẫn đến gây tử vong cho anh T của mình là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có lời khai và có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS)

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra, Công an huyện G thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 07/3/2023, T1 điều khiển xe ô tô BKS 99C – 156.85 lưu thông trên đường YL theo hướng Dốc L đi ngã tư S với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến khu vực đường trước trường tiểu học ĐX, xã ĐX, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo T1 phát hiện cách vị trí xe ô tô bị cáo đang điều khiển khoảng 20m có 01 xe mô tô BKS 12H1 – 256.85 do anh Lưu Văn T điều khiển có biểu hiện loạng choạng, đi ngược chiều và đang đánh lái lấn sang làn đường xe ô tô của bị cáo T1 đang di chuyển. Thấy vậy, T1 đánh lái sang bên trái sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều để tránh xe mô tô của anh T. Tuy nhiên, lúc này anh T lại đánh lái về lại làn đường của anh T, do lúc này khoảng cách quá gần, T1 không kịp xử lý dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh T. Hậu quả là anh T tử vong. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông” và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Lưu Văn T. Tại bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 366/281/KLGĐTT-TTPY của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

Kết quả khám nghiệm:

- Các vết: Sây sát, bầm tím da quanh mắt trái, gò má trái, đuôi mắt trái; sây sát da vùng trán trái đuôi cung lông mày trái; sây sát, bầm tím da quanh cằm; sây sát da vùng xương đòn phải và vùng ngực. Bầm tím da mu bàn tay phải; sây sát da mặt mu ngón III tay phải; sây sát da mặt mu ngón IV tay phải; Bầm tím da đầu trên cánh tay trái; bầm tím da mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái; bầm tím da mặt sau cổ tay trái; bầm tím da mu bàn tay và ngón tay trái; sây sát, bầm tím da 2/3 dưới đùi phải; sây sát da gối phải; sây sát, bầm tím da mặt trong gối và đầu trên cẳng chân phải; sây sát da mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải; sây sát da mặt trước cổ chân trái;

sây sát, bầm tím da từ 1/2 dưới đùi đến hết 2/3 trên cẳng chân trái: Nhiều khả năng do va chạm với vật tày có cạnh gây nên.

Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

- Mẫu máu của nạn nhân Lưu Văn T giám định: Có Ethanol, nồng độ 131,82mg/100ml máu.

- Mẫu máu của nạn nhân Lưu Văn T giám định: Không tìm thấy các chất ma túy.

- Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

[5]. Cơ quan CSĐT- Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Lưu Văn T, nhưng gia đình đã từ chối pháp y tử thi. - Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

[6]. Kháng định nội dung bản Cáo trạng số số 154/CT-VKSGL ngày 15/8/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 ra trước tòa án ngày hôm nay về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên tòa. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nhận tội và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đây là những khách thể được bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, không đi đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát. Hậu quả làm cho anh Lưu Văn T tử vong sau tai nạn, đây là hậu quả nghiêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn và tin hậu quả không xảy ra nhưng hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Lỗi và nguyên nhân gây ra tai nạn thuộc về bị cáo và 01 phần do nạn nhân, nạn nhân đã có nồng độ cồn

trong máu khi tham gia giao thông và lấn sang phần đường dành cho các phương tiện tham gia giao thông đi chiều ngược lại. Hành vi này của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên địa bàn huyện G nói riêng và trong cả nước nói chung đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp. Với hành vi phạm tội của mình bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh những ai khi tham gia giao thông còn coi thường luật lệ, an toàn giao thông, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại nên bị cáo đã chủ động đến chia buồn cũng như thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[9]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cho bị cáo được hưởng án treo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T1 đã thăm hỏi, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình nạn nhân Lưu Văn T với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân Lưu Văn T đã nhận được đủ số tiền và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[11]. Về xử lý vật chứng: - Trả lại cho bị cáo T1 01 Giấy phép lái xe; số 270039369865; Hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/7/2017, có giá trị đến 31/7/2027 (Được lưu tại hồ sơ, theo bút lục số 97); mang tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24/02/1984; Nơi cư trú: Xã HM, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh;

- Đối với 01 thẻ nhớ mini loại 32Gb nhãn hiệu Zestech; - 01 chiếc xe ô tô BKS 99C – 156.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS 99C – 156.85; - 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2801152 của xe ô tô BKS 99C – 156.85; - 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô; - 01 CCCD số 027084001864 mang tên Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của bị cáo Nguyễn Văn T1. Ngày 07/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành trao trả toàn bộ số tài sản trên cho Nguyễn Văn T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 12H1- 256.85, thu giữ của anh Lưu Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu và đăng ký tên chị Phùng Thị L, sinh năm 1982; trú tại: PD, HK, BG, Hải Dương (là vợ của anh T). Ngày 07/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị Phùng Thị L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 **10 (Mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20 (Hai mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho UBND phường HM, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

- Trả lại giấy tờ cho bị cáo Nguyễn Văn T1: - 01 Giấy phép lái xe; số 270039369865; Hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/7/2017, có giá trị đến 31/7/2027 (Được lưu tại hồ sơ, theo bút lục số 97); mang tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 24/02/1984; Nơi cư trú: Xã HM, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh; *(Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 29/8/2023 giữa Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội và bị cáo Nguyễn Văn T1).*

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường HM, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam